

**CÔNG TY CỔ PHẦN
EVN QUỐC TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05 /BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI)
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 91, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.6255656 Fax: 0236. 633991
- Vốn điều lệ: 366.771.450.000 đồng
- Mã chứng khoán : EIC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-ĐHĐCĐ	30/6/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
1	Ông Trương Quang Minh	Chủ tịch	15/06/2018	
2	Ông Lê Vũ Ninh	Ủy viên	15/06/2018	
3	Bà Nguyễn Thị Hương	Ủy viên	15/06/2018	
4	Ông Lê Duy Thanh	Ủy viên	15/06/2018	
5	Ông Nguyễn Quang Huy	Ủy viên	15/06/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Quang Minh	04	100%	
2	Ông Lê Vũ Ninh	04	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hương	04	100%	
4	Ông Lê Duy Thanh	04	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Huy	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, cụ thể như sau:

a. Phương pháp giám sát:

- HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, để từ đó có những kiến nghị thiết thực hỗ trợ Ban Giám đốc hoàn thành tốt các trách nhiệm được giao.

- HĐQT và BKS đánh giá tính khả thi của các kế hoạch hành động và các khuyến nghị, qua đó kiến nghị các giải pháp mang tính thực tiễn và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

- HĐQT ban hành các nghị quyết sau các buổi họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua kết quả hoạt động và những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- HĐQT cung cấp các hướng dẫn chiến lược, tình hình kinh tế tổng quan để hỗ trợ và soát các kế hoạch kinh doanh tiếp theo.

- HĐQT thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc nhằm giám sát việc triển khai kế hoạch và điều chỉnh khi cần thiết, giúp đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

b. Kết quả giám sát:

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2 tại Vương quốc Campuchia: HĐQT chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác theo dõi, bảo toàn vốn góp tại Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2. Trong năm 2022, Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 cho EVNI tổng cộng 5,0 triệu USD cổ tức (trước thuế). Giá trị lũy kế cổ tức nhận được từ dự án là 321,7 tỷ đồng, đạt 135% giá trị vốn góp của EVNI tại dự án.

- Đối với hoạt động Tư vấn giám sát: EVNI đã nỗ lực tìm kiếm thêm các công việc Tư vấn giám sát để tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống CBCNV. Đồng thời, EVNI đã được các Chủ đầu tư đánh giá cao về tính chuyên nghiệp, chất lượng, tiến độ thực hiện của dịch vụ tư vấn, đến nay chưa để xảy ra các sai sót trong quá trình thực hiện dịch vụ TVGS. Trong năm 2022, EVNI thực hiện 29 hợp đồng TVGS (bao gồm các hợp đồng dở dang chuyển tiếp từ năm 2021) với giá trị 19.606 triệu đồng, trong đó đến 31/12/2022 đã đóng điện 10 dự án và hoàn thành nghiệm thu thanh toán/quyết toán 10 dự án. Doanh thu đối với hoạt động dịch vụ TVGS năm 2022 đạt 100% kế hoạch năm 2022, tương ứng 13.120 triệu đồng.

- Kết quả kinh doanh năm 2022 với các chỉ số tài chính cơ bản như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện/ KH 2021
A	Doanh thu	138.076	141.419	102%
B	Tổng chi phí	36.688	37.166	101%
C	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (A)-(B)	101.387	104.253	103%
E	Lợi nhuận kế toán sau thuế (C)-(D)	100.996	103.485	102%

c. Kết luận:

Căn cứ vào Điều lệ, các quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban điều hành quản lý hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã thực

hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. TGD và BDH phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ 2022 thông qua, thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty cũng như vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT HĐQT 2022			
1.	07/NQ-HĐQT	09/3/2022	Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021
2.	09/NQ-HĐQT	22/4/2022	Thông qua gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2022
3.	11/NQ-HĐQT	07/05/2022	Thống nhất ngày ĐKCC, chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4.	14/NQ-HĐQT	25/5/2022	Thông qua các nội dung họp HĐQT phiên 1/2022
5.	15/NQ-HĐQT	25/5/2022	Thống nhất thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
6.	26/NQ-HĐQT	07/7/2022	Thống nhất thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2021
7.	28/NQ-HĐQT	06/07/2022	Thông qua các nội dung họp HĐQT phiên 2/2022
8.	33/NQ-HĐQT	19/7/2022	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý chi tiêu
9.	38/NQ-HĐQT	18/8/2022	Bổ sung chi phí tổ chức chương trình kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty trong KH năm 2022

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
10.	40/NQ-HĐQT	15/9/2022	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu tại EVN Quốc tế
11.	43/NQ-HĐQT	20/10/2022	Thống nhất thanh toán cổ tức đợt 3 năm 2021
12.	48/NQ-HĐQT	18/11/2022	Thôi kiêm nhiệm TP Kỹ thuật
13.	51/NQ-HĐQT	21/12/2022	Thông qua các nội dung họp HĐQT phiên 4/2022
14.	52/NQ-HĐQT	21/12/2022	Tạm phê duyệt kế hoạch năm 2023
15.	53/NQ-HĐQT	21/12/2022	Thông qua điều chỉnh kế hoạch năm 2022
NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2022			
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2022	Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2022
QUYẾT ĐỊNH HĐQT 2022			
1.	06/QĐ-HĐQT	25/02/2022	Thành lập Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng trong EVNI
2.	07/QĐ-HĐQT	02/3/2022	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng
3.	24/QĐ-HĐQT	04/7/2022	Quyết định phê duyệt kế hoạch năm 2022 của EVNI
4.	30/QĐ-HĐQT	18/7/2022	Ban hành Quy chế đấu thầu áp dụng trong EVNI
5.	34/QĐ-HĐQT	19/7/2022	Ban hành Quy chế tài chính áp dụng trong EVNI
6.	35/QĐ-HĐQT	19/7/2022	Ban hành Quy chế quản lý chi tiêu trong EVNI
7.	42/QĐ-HĐQT	14/10/2022	Ban hành Quy chế quản lý chi tiêu trong EVNI

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đinh Hải Ninh	Trưởng BKS	15/06/2018	Cử nhân kinh tế
2	Bà Vũ Hương Trà	TV. BKS	15/06/2018	Cử nhân tài chính ngân hàng
3	Bà Nguyễn Thị Huyền	TV. BKS	15/06/2018	Cử nhân kế toán tổng hợp

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đinh Hải Ninh	6	100%	100%	
2	Bà Vũ Hương Trà	6	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Huyền	6	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, kiểm toán BCTC và kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty, tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Kiểm tra, rà soát các hợp đồng kinh tế năm 2022;
- Kiểm tra việc chấp hành các nguyên tắc thu – chi;
- Kiểm tra việc ban hành, chấp hành các quy chế, quy định của Công ty;
- Kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán tại Công ty;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm tra việc công bố thông tin.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm 2022.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	04/01/1971	Kỹ sư thủy lợi thủy điện	15/06/2018
2	Lê Vũ Ninh	Tổng Giám đốc	29/05/1979	Kỹ sư thủy lợi thủy điện	01/11/2020
3	Lê Thanh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	19/12/1974	Kỹ sư điện	01/12/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Phạm Thị Thùy	22/08/1988	Cử nhân kế toán	16/11/2018

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách người có liên quan của Công ty:

Thông tin danh sách người có liên quan xin xem **Phụ lục 1** đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Thông tin danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ xin xem **Phụ lục 2** đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty cổ phần EVN Quốc tế: Không có

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Web site Công ty;
- Lưu TH.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trương Quang Minh

**Phụ lục 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN
EVN QUỐC TẾ**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
A	CÁ NHÂN					
1	Trương Quang Minh	CT.HĐQT	28/07/2011			Người nội bộ
2	Lê Vũ Ninh	UV.HĐQT TGD	11/07/2017			Người nội bộ
3	Lê Thanh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	01/12/2021			Người nội bộ
4	Nguyễn Thị Hương	UV. HĐQT	18/04/2014			Người nội bộ
5	Nguyễn Quang Huy	UV.HĐQT	31/3/2010			Người nội bộ
6	Lê Duy Thanh	UV.HĐQT	15/06/2018			Người nội bộ
7	Đình Hải Ninh	Trưởng BKS	22/04/2013			Người nội bộ
8	Nguyễn Thị Huyền	TV. BKS	15/06/2018			Người nội bộ
9	Vũ Hương Trà	TV. BKS	27/04/2017			Người nội bộ
10	Phạm Thị Thủy	Kế toán trưởng	16/11/2018			Người nội bộ
	Nguyễn Thị Mai Hương	Thư ký Công ty, người được ủy quyền CBTT	01/09/2017			Người nội bộ
B	TỔ CHỨC					
1	Tổng Công ty Phát điện 1	Cổ đông nắm giữ tỷ lệ 26,05%	12/09/2007			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Cổ đông nắm giữ tỷ lệ 19,30%	31/3/2010			
3	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Cổ đông nắm giữ tỷ lệ 11,78%	12/09/2007			
4	Ngân hàng TMCP An Bình	Cổ đông nắm giữ tỷ lệ 10,31%	12/09/2007			

Phụ lục 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	Cá nhân: 107.077 CP Đại diện: 5.732.761CP	Cá nhân: 0,29% Đại diện: 15,63%	Người nội bộ
1.1	Huỳnh Thị Hồng Vân	không	0 CP	0%	Vợ
1.2	Trương Thiết Lâm	không	0 CP	0%	Con
1.3	Trương Ngân Giang	không	0 CP	0%	Con
1.4	Nguyễn Thị Thi	không	0 CP	0%	Mẹ đẻ
1.5	Huỳnh Kim Sanh	không	0 CP	0%	Bố vợ
1.6	Lương Thị Lý	không	0 CP	0%	Mẹ Vợ
1.7	Trương Thiết Hùng	không	0 CP	0%	Anh ruột
1.8	Phạm Thị Nghi Xuân	không	0 CP	0%	Chị dâu
2	Lê Vũ Ninh	Tổng Giám đốc	Đại diện: 3.821.841CP	Đại diện: 10,42%	Người nội bộ
2.1	Lê Thị Thúy Mai	Không	0	0	Vợ
2.2	Lê Uyên Nhi	Không	0	0	Con
2.3	Lê Xuân Lợi	Không	0	0	Bố đẻ
2.4	Vũ Thị Lệ Thủy	Không	0	0	Mẹ đẻ
2.5	Lê Trung Tuấn	Không	0	0	Bố vợ
2.6	Nguyễn Thị Đào	Không	0	0	Mẹ vợ
2.7	Lê Vũ Linh	Không	0	0	Anh ruột
2.8	Trần Thị Thu Hiền	Không	0	0	Chị dâu
2.9	Lê Vũ Minh Tuấn	Không	0	0	Em ruột
2.10	Lê Thị Kim Ngư	Không	0	0	Em dâu
2.11	Công ty TNHH ĐTXD EICON SOLAR				Giám đốc, thành viên góp vốn (15%)
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	Đại diện: 3.780.000CP	Đại diện: 10,31%	Người nội bộ
3.1	Nguyễn Quang Thường	Không	0	0	Bố đẻ
3.2	Đỗ Thị Oanh	Không	0	0	Mẹ đẻ
3.3	Trần Đình Thắng	Không	0	0	Chồng

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.4	Trần Đình Khánh	Không	0	0	Con ruột
3.5	Trần Hương An	Không	0	0	Con ruột
3.6	Nguyễn Thị Hiền	Không	0	0	Em gái
3.7	Nguyễn Tất Đạt	Không	0	0	Em rể
3.8	Nguyễn Quý Dương	Không	0	0	Em trai
3.9	Vũ Thị Hiền	Không	0	0	Em dâu
3.10	Nguyễn Việt Đức	Không	0	0	Em trai
3.11	Phạm Đỗ Tường Vy	Không	0	0	Em dâu
3.12	Ngân hàng TMCP An Bình		3.780.000	3.780.000	Phó TGD
3.13	Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng TMCP An Bình				Thành viên HĐQT
3.14	Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3				Thành viên HĐQT
3.15	Công ty cổ phần Thông tin tin dụng Việt Nam				Thành viên BKS
4	Nguyễn Quang Huy	UVHĐQT	Cá nhân: 10.000 CP Đại diện: 7.080.000CP	Cá nhân: 0,027% Đại diện: 19,30%	Người nội bộ
4.1	Nguyễn Đình Hàn	Không	0	0	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Chi	Không	Cá nhân: 20.000		Mẹ đẻ
4.3	Đặng Thị Hồng Thúy	Không	0	0	Vợ
4.4	Nguyễn Đình Hoàng	Không	0	0	Con
4.5	Nguyễn Diệu Lan	Không	0	0	Con
4.6	Mạc Thị Dỡ	Không	0	0	Mẹ vợ
4.7	Nguyễn Thị Hà	Không	0	0	Chị gái
4.8	Dương Mạnh Hà	Không	0	0	Anh rể
4.9	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Không	0	0	Em gái
4.10	Vũ Chí Cương	Không	0	0	Em rể
4.11	Nguyễn Lan Phương	Không	0	0	Em gái
4.12	Trần Xuân Biên	Không	0	0	Em rể
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT	Đại diện: 4.320.000CP	Đại diện: 11,8%	Người nội bộ
5.1	Phùng Khánh Châu	Không	0	0	Vợ

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2	Lê Minh Trâm	Không	0	0	Con
5.3	Lê Phùng Khả Như	Không	0	0	Con
5.4	Lê Thị Hồng	Không	0	0	Mẹ đẻ
5.5	Phùng Cao Các	Không	0	0	Bố vợ
5.6	Trần Hồng Nga	Không	0	0	Mẹ vợ
5.7	Lê Minh Duy	Không	0	0	Anh ruột
5.8	Đình Trần Sơn Thi	Không	0	0	Chị dâu
5.9	Lê Thanh Trúc	Không	0	0	Em ruột
5.10	Lý Thanh Phong	Không	0	0	Em rể
6	Đình Hải Ninh	Trưởng BKS	0	0	Người nội bộ
6.1	Nguyễn Xuân Hạnh	Không	0	0	Chồng
6.2	Nguyễn Thành Hưng	Không	0	0	Con
6.3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Không	0	0	Con
6.4	Phạm Thị Giữ	Không	0	0	Mẹ đẻ
6.5	Nguyễn Văn Ánh	Không	0	0	Bố chồng
6.6	Đình Hải Yến	Không	0	0	Em ruột
6.7	Nguyễn Hồng Sơn	Không	0	0	Em rể
6.8	Đình Văn Hải	Không	0	0	Em ruột
7	Vũ Hương Trà	TV. BKS	0	0	Người nội bộ
7.1	Nguyễn Văn Hiệp	Không	0	0	Chồng
7.2	Nguyễn Vũ Khánh Chi	Không	0	0	Con
7.3	Nguyễn Tuệ Lâm	Không	0	0	Con
7.4	Vũ Đức Khải	Không	0	0	Bố đẻ
7.5	Vũ Thị Hào	Không	0	0	Mẹ đẻ
7.6	Vũ Đức Thiện	Không	0	0	Em ruột
7.7	Nguyễn Mai Phương	Không	0	0	Em dâu
8	Nguyễn Thị Huyền	TV BKS			Người nội bộ
8.1	Đặng Hà Linh	Không	0	0	Chồng
8.2	Đặng Nhật Minh	Không	0	0	Con
8.3	Đặng Nguyễn Hà My	Không	0	0	Con
8.4	Nguyễn Đình Chính	Không	0	0	Bố đẻ
8.5	Nguyễn Thị Bền	Không	0	0	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.6	Đặng Bá Hòa	Không	0	0	Bố chồng
8.7	Dương Thị Huệ	Không	0	0	Mẹ chồng
8.8	Nguyễn Lê Quyên	Không	0	0	Em gái
8.9	Hoàng Trung Kiên	Không	0	0	Em rể
8.10	Nguyễn Thị Thảo	Không	0	0	Em gái
8.11	Mao Văn Phước	Không	0	0	Em rể
9	Phạm Thị Thủy	Kế toán trưởng	Cá nhân: 1700 CP	0,005%	Người nội bộ
9.1	Trần Bảo Vũ	Không	0	0	Chồng
9.2	Trần Hải Châu	Không	0	0	Con
9.3	Phạm Xuân Hùng	Không	0	0	Bố đẻ
9.4	Trần Thị Thành	Không	0	0	Mẹ đẻ
9.5	Trần Vinh	Không	0	0	Bố chồng
9.6	Nguyễn Thị Ánh	Không	0	0	Mẹ chồng
9.7	Phạm Hồng Đăng	Không	0	0	Anh trai
9.8	Hoàng Thị Mỹ Lệ	Không	0	0	Chị dâu
9.10	Công ty TNHH ĐTXD EICON SOLAR				Thành viên góp vốn (10%)
9.11	Công ty TNHH Xây dựng EICON				Thành viên góp vốn (12%)
10	Nguyễn Thị Mai Hương	Thư ký Cty. Người được UQ. CBTT	Cá nhân: 500 CP	0,001%	Người nội bộ
10.1	Nguyễn Thanh Hải	Không	0	0	Chồng
10.2	Nguyễn Khải Lâm	Không	0	0	Con
10.3	Nguyễn Duy Phương	Không	0	0	Bố đẻ
10.4	Nguyễn Thị Huệ	Không	0	0	Mẹ đẻ
10.5	Nguyễn Văn Sơn	Không	0	0	Bố chồng
10.6	Phạm Thị Lý	Không	0	0	Mẹ chồng
10.7	Nguyễn Thị Duy Va	Không	0	0	Chị ruột
10.8	Lê Đức Lộc	Không	0	0	Anh rể
10.9	Nguyễn Thị Ni Na	Không	0	0	Chị ruột
10.10	Công ty TNHH ĐTXD				Thành viên

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	EICON SOLAR				góp vốn (15%)
10.11	Công ty TNHH Xây dựng EICON				Thành viên góp vốn (14%)
11	Lê Thanh Khoa	Phó TGD	1000	0,0027%	Người nội bộ
11.1	Lê Thanh Khánh	Không			Bố đẻ
11.2	Ngô Thị Dung	Không			Mẹ đẻ
11.3	Nguyễn Văn Chung	Không			Bố vợ
11.4	Lưu Thị Thơm	Không			Mẹ vợ
11.5	Nguyễn Thị Thu	Không			Vợ
11.6	Lê Nguyễn Tường Minh	Không			Con đẻ
11.7	Lê Nguyễn Tường Quang	Không			Con đẻ
11.8	Lê Thị Xuân Thao	Không			Chị ruột
11.9	Lê Thị Luyện	Không			Chị ruột
11.10	Lê Thanh Trường	Không			Em ruột
11.11	Lê Thanh Hải	Không			Em ruột
11.12	Nguyễn Đức Bình	Không			Anh rể
11.13	Nguyễn Phương Thúy	Không			Em dâu
11.14	Phan Thị Ngọc Hà	Không			Em dâu
11.15	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại TKP				Chủ tịch HĐQT